

**ĐIỀU LỆ**  
**HỘI NGHIÊN CỨU BỆNH HẠI THỰC VẬT VIỆT NAM**  
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 295/QĐ-BNV*  
*Ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

- Tên tiếng Việt: Hội Nghiên cứu Bệnh hại thực vật Việt Nam.
- Tên tiếng Anh: Vietnamese Phytopathological Society.
- Tên viết tắt tiếng Anh: VPS.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Hội Nghiên cứu Bệnh hại thực vật Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tổ chức và công dân Việt Nam đã và đang hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, giảng dạy, giáo dục và đào tạo, tư vấn, quản lý khoa học trong ngành nông, lâm nghiệp và các loại Bệnh hại thực vật trong nông, lâm nghiệp trên phạm vi cả nước.

2. Mục đích của Hội nhằm tập hợp, đoàn kết Hội viên, hỗ trợ và giúp đỡ nhau đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, tuyên truyền, phổ biến, phát triển, ứng dụng và nâng cao chất lượng hoạt động khoa học công nghệ trong phát hiện, phòng chống các loại Bệnh hại thực vật ở Việt Nam và góp phần thúc đẩy nền kinh tế nông, lâm nghiệp nói riêng và nền kinh tế - xã hội đất nước nói chung phát triển, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng (logo) và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Bộ Nội vụ phê duyệt.

2. Trụ sở chính của Hội đặt tại Phòng 310, Tầng 3, Nhà B, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

3. Hội có thể thành lập Văn phòng Đại diện tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo nhu cầu và quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội hoạt động trên phạm vi cả nước trong lĩnh vực nghiên cứu, quản lý và ứng dụng khoa học công nghệ mới vào phòng chống các loại Bệnh hại thực vật ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và sự quản lý về ngành, lĩnh vực hoạt động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các Bộ, ngành khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Chương II QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI**

#### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Hội đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt và quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội và đại diện cho Hội viên trong hoạt động đối nội, đối ngoại phù hợp với tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật. Tập hợp, đoàn kết, hướng dẫn, giúp đỡ Hội viên đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng chống các loại Bệnh hại thực vật ở Việt Nam.

3. Đại diện cho Hội viên kiến nghị, đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội. Tham gia, phối hợp, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ về các loại Bệnh hại thực vật trong nông, lâm nghiệp; phối hợp, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng, quản lý các công trình khoa học nghiên cứu về Bệnh hại thực vật theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội trong nghiên cứu, đề xuất các biện pháp phòng trừ các loại Bệnh hại thực vật ở Việt Nam khi được các cơ quan Đảng, Nhà nước yêu cầu; cung cấp

dịch vụ về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế về các loại Bệnh hại thực vật theo quy định của pháp luật. Trợ giúp Hội viên trong định hướng nghiên cứu liên kết giữa kinh tế với khoa học công nghệ, nông nghiệp công nghệ cao, góp phần phát triển, cải thiện và nâng cao chất lượng nông, lâm sản đáp ứng tiêu chuẩn trong nước và xuất khẩu.

6. Mở rộng quan hệ, hợp tác với các tổ chức, cá nhân hoạt động cùng lĩnh vực ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để trao đổi học thuật và đăng tải các công trình khoa học và công nghệ trên tạp chí uy tín trong nước và quốc tế.

7. Tạo điều kiện cho Hội viên gặp gỡ, trao đổi thông tin và hợp tác với các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ về Bệnh hại thực vật trong nước, các nước và quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và và thông lệ quốc tế. Tập hợp, khuyến khích và động viên người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ về Bệnh hại thực vật ở Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội và được xuất bản tạp chí, chuyên san và các ấn phẩm khác theo quy định của pháp luật.

9. Được gây quỹ phục vụ cho các hoạt động của Hội từ phí đóng góp của Hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

10. Khen thưởng, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng các Hội viên có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ về các loại Bệnh hại thực vật trong nước và quốc tế; khuyến khích sự tham gia, đầu tư, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về Bệnh hại thực vật phục vụ sản xuất và đời sống, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

11. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo với cơ quan quyết định cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hội hoạt động về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, Hội được phép ký kết, thực hiện hợp tác và các thỏa thuận quốc tế phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

## **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành quy định của pháp luật và Điều lệ Hội trong quá trình tổ chức các hoạt động của Hội, các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ, báo chí, xuất bản, quyền tác giả, quyền liên quan và các quy định pháp luật khác có liên quan đến tổ

chức, hoạt động của Hội và Điều lệ Hội. Không lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các Hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội viên vì lợi ích chung của Hội theo quy định của pháp luật hiện hành; hòa giải tranh chấp, giải quyết các đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

3. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật mới về các loại Bệnh hại thực vật và phòng trừ bệnh hại trong sản xuất đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn, chất lượng tiên tiến trong khu vực và trên thế giới cho Hội viên và cá nhân, tổ chức có nhu cầu theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn Hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm, pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề có liên quan đến sự phát triển của Hội và lĩnh vực Hội hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Tuân thủ các quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thực hiện các công việc: hoạt động hàng năm của Hội, tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường, thay đổi các chức danh lãnh đạo chủ chốt; thay đổi trụ sở Hội; sửa đổi, bổ sung Điều lệ, thành lập Văn phòng Đại diện và các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội.

6. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hội danh sách Hội viên, Chi hội, Văn phòng Đại diện và các đơn vị trực thuộc Hội; sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hội và Văn phòng Đại diện; biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Ban Kiểm tra Hội.

8. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực hoạt động Hội và thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III**

#### **HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên và tiêu chuẩn Hội viên**

1. Hội viên của Hội Nghiên cứu Bệnh hại thực vật Việt Nam gồm Hội viên chính thức, Hội viên liên kết và Hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Tổ chức, công dân Việt Nam đã và đang hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy, quản lý khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo về khoa học nông, lâm nghiệp và các loại Bệnh hại thực vật và cây trồng có liên quan, tán thành Điều lệ Hội Nghiên cứu Bệnh hại thực vật Việt Nam, tự nguyện nộp đơn xin gia nhập Hội và được Hội xem xét, quyết định kết nạp;

b) Hội viên liên kết: Gồm tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động chuyên môn liên quan đến lĩnh vực Hội hoạt động, có đóng góp tích cực cho sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội Nghiên cứu Bệnh hại thực vật Việt Nam, tự nguyện nộp đơn gia nhập Hội, được Hội xem xét, công nhận;

c) Hội viên danh dự: Tổ chức, công dân Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành Hội viên chính thức, nhưng có đóng góp tích cực cho sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội Nghiên cứu Bệnh hại thực vật Việt Nam được Ban Chấp hành Hội xem xét, công nhận.

## 2. Tiêu chuẩn Hội viên chính thức:

a) Hội viên tổ chức: Các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, quản lý khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, quản lý sản xuất, ứng dụng phòng trừ Bệnh hại thực vật và liên quan đến cây trồng được thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân đều có thể đăng ký tham gia hoạt động Hội. Đại diện Hội viên của tổ chức gia nhập Hội phải là công dân Việt Nam có trình độ từ đại học, cao đẳng trở lên, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt;

b) Công dân Việt Nam từ đủ 18 (mười tám) tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có trình độ từ đại học, cao đẳng trở lên đã và đang công tác trong lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy, quản lý khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, nghiên cứu ứng dụng phòng chống bệnh hại thực vật, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt đều có thể trở thành Hội viên.

## Điều 9. Nghĩa vụ của Hội viên

1. Chấp hành Điều lệ của Hội, các Nghị quyết Đại hội, các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

2. Thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn uy tín và đạo đức nghề nghiệp.

3. Đoàn kết, xây dựng Hội phát triển vững mạnh vì lợi ích chung của Hội, Hội viên và của đất nước; xây dựng quan hệ hợp tác, giúp đỡ giữa các Hội viên.

4. Hội viên chính thức đóng góp Hội phí và các khoản xây dựng quỹ của Hội theo quy định của Hội, Hội viên danh dự và Hội viên liên kết không đóng Hội phí cho Hội nhưng có nhiệm vụ vận động các tổ chức, cá nhân bên ngoài Hội ủng hộ xây dựng quỹ của Hội.

5. Bảo vệ uy tín của Hội, không được tự ý nhân danh Hội hoặc đại diện Hội trong các quan hệ, giao dịch khi không được Hội phân công, giới thiệu bằng văn bản.

6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội, Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

7. Đóng Hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

### **Điều 10. Quyền của Hội viên**

1. Hội viên chính thức có quyền tham gia thảo luận, biểu quyết chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội, đề đạt, phát biểu ý kiến về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến lĩnh vực, phạm vi hoạt động của Hội theo Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

2. Được bảo vệ quyền lợi hợp pháp trong hoạt động nghề nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Được dự Đại hội, tham gia ứng cử, bầu cử vào các chức danh lãnh đạo, Ban Kiểm tra theo quy định của Hội.

3. Được chất vấn về mọi hoạt động của Hội. Được cử tham gia hội nghị, hội thảo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ, hướng dẫn công bố, đăng tải các công trình khoa học trên tạp chí của Hội, tạp chí khoa học trong nước và quốc tế theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.

4. Được ra khỏi Hội khi đã báo cáo với tổ chức Hội tự xét thấy không thể tiếp tục là Hội viên.

5. Được giới thiệu công dân, tổ chức có đủ tiêu chuẩn tham gia là Hội viên và được Hội xem xét khen thưởng nếu có nhiều đóng góp tích cực cho sự phát triển của Hội theo quy định của Hội, Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

6. Được cấp thẻ “Hội viên Hội Nghiên cứu Bệnh hại thực vật Việt Nam”. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể việc ấn hành, cấp phát và quản lý thẻ Hội viên.

7. Hội viên liên kết và Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như Hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và ứng cử, bầu cử Ban lãnh đạo, Ban Kiểm tra của Hội.

### **Điều 11. Hình thức, thủ tục và thẩm quyền kết nạp, khai trừ, xóa tên Hội viên**

1. Thủ tục kết nạp Hội viên: Tổ chức, công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này muốn gia nhập Hội hoặc Hội viên muốn ra khỏi Hội phải làm đơn gửi Văn phòng Hội. Việc kết nạp, xóa tên Hội viên do Văn

phòng Hội tổng hợp, báo cáo Ban Chấp hành Hội xem xét và trình Chủ tịch Hội ký quyết định.

2. Tư cách Hội viên sẽ bị chấm dứt hoặc bị xóa tên khỏi danh sách Hội viên của Hội khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Tự nguyện xin ra khỏi Hội khi xét thấy không thể hoặc không muốn tiếp tục tham gia hoạt động Hội. Trong trường hợp này, Hội viên thông báo chính thức bằng văn bản cho Văn phòng Hội trước (01) một tháng và phải nộp lại thẻ Hội viên;

b) Hội viên hoạt động trái với Điều lệ làm ảnh hưởng đến quyền lợi và uy tín của Hội;

c) Hội viên vi phạm pháp luật bị kết tội và phải chịu hình phạt khi có bản án kết tội của tòa án có hiệu lực pháp luật;

d) Hội viên bị chết, mất tích, tước quyền công dân hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

đ) Tổ chức tự ngừng hoạt động, bị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hoạt động hoặc bị mất tư cách pháp nhân, tuyên bố phá sản;

e) Hội viên không tham gia sinh hoạt Hội trong 03 (ba) kỳ liên tiếp, không đóng Hội phí trong thời gian từ 01 (một) năm trở lên mà không có lý do chính đáng.

3. Hội viên bị khai trừ khi có trên 1/2 (một phần hai) số Ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Quyết định khai trừ Hội viên có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch Hội ký.

4. Văn phòng Hội có trách nhiệm đăng tải danh sách Hội viên kết nạp mới và thông báo danh sách Hội viên bị xóa tên công khai trên website của Hội trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày quyết định khai trừ có hiệu lực.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội;
2. Ban Chấp hành;
3. Ban Thường vụ;
4. Ban Kiểm tra;

5. Văn phòng Hội, các ban chuyên môn;

6. Các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật (nếu có).

### **Điều 13. Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Nghiên cứu Bệnh hại thực vật Việt Nam là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường do Ban Chấp hành Hội triệu tập. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm 01 (một) lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số Hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Số lượng và cơ cấu đại biểu tham dự Đại hội do Ban Chấp hành Hội quyết định căn cứ vào tỷ lệ Hội viên ở các khu vực.

3. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được coi là hợp lệ khi có ý kiến tổ chức Đại hội của Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật về Hội và khi có trên 1/2 (một phần hai) số Hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

4. Hội nghị thường niên: căn cứ vào nhu cầu và tình hình hoạt động cụ thể, Hội có thể tổ chức Hội nghị thường niên 01 (một) năm 01 (một) lần để tổng kết, đánh giá các hoạt động của Hội và xác định phương hướng hoạt động của năm tiếp theo sát với hoạt động thực tiễn của Hội, Hội viên.

5. Đại hội có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ qua và xác định chương trình, phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ tới;

b) Thảo luận và thông qua báo cáo kiểm điểm hoạt động nhiệm kỳ của Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra của Hội;

c) Thông qua báo cáo tài chính của Hội nhiệm kỳ qua và kế hoạch tài chính của Hội trong nhiệm kỳ tới;

d) Thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc đổi tên Hội (nếu có). Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội;

đ) Quyết định việc chia, tách; sáp nhập; giải thể; đổi tên hoặc gia nhập các tổ chức quốc gia, khu vực và quốc tế có cùng lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật;

e) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành Hội;

g) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

6. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành;

c) Trường hợp vắng mặt, đại biểu được quyền gửi ý kiến tham gia bằng văn bản hoặc thư điện tử và có giá trị như đại biểu có mặt tại Đại hội. Cách thức, nội dung, thông tin gửi xin ý kiến đối với đại biểu vắng mặt do Ban Chấp hành quy định, đảm bảo tính khách quan, trung thực, đầy đủ.

7. Báo cáo kết quả Đại hội:

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày sau Đại hội, Hội gửi tài liệu báo cáo kết quả Đại hội đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập và phê duyệt Điều lệ Hội theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các Hội viên chính thức của Hội, là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ Đại hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Ban Chấp hành Hội họp thường niên 01 (một) năm 01 (một) lần để xem xét, đánh giá tình hình hoạt động của Hội, bàn và quyết định các giải pháp cần thiết để thực hiện các quyết định, Nghị quyết của Đại hội. Khi cần thiết, Ban Chấp hành có thể họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch Hội.

3. Việc bổ sung, thay thế Ủy viên Ban Chấp hành trong từng trường hợp phải được trên 2/3 (hai phần ba) số Ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Số Ủy viên Ban Chấp hành bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Lãnh đạo, tổ chức và hướng dẫn thực hiện Điều lệ, Nghị quyết, quyết định chương trình và kế hoạch công tác hàng năm của Hội; quy định về phí Hội viên;

b) Triệu tập Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường, các hội nghị, hội thảo của Hội; chuẩn bị các nội dung và các vấn đề khác của Đại hội;

c) Báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ và xây dựng phương hướng hoạt động của nhiệm kỳ tới;

d) Quyết định số lượng, bầu và miễn nhiệm Ban Thường vụ: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số Ủy viên. Bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ (nếu có);

đ) Quy định cơ cấu bộ máy hoạt động của Hội. Xây dựng và phê duyệt các quy chế của Hội: quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế quản lý, sử dụng tài sản, tài chính; quy chế quản lý, sử dụng con dấu; quy chế khen thưởng, kỷ luật; kết nạp, khai trừ Hội viên và các quy định khác trong nội bộ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

e) Thông qua kế hoạch dự toán, thanh quyết toán tài chính hàng năm của Hội;

g) Miễn nhiệm Ủy viên Ban Chấp hành khi vi phạm một trong những nội dung theo quy định tại khoản 2, điều 12 Điều lệ này;

h) Xem xét việc kết nạp, khai trừ và xóa tên Hội viên;

i) Xem xét biểu dương, khen thưởng các Hội viên có thành tích và kỷ luật các Hội viên khi có vi phạm;

k) Quyết định chủ trương thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật;

l) Ban Chấp hành có quyền miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các chức danh khác trong các trường hợp: sức khỏe không đảm bảo; không thực hiện hoặc không làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao; có hành vi vi phạm, gây mất đoàn kết nội bộ. Quyết định miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của Hội được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) số Ủy viên Ban Chấp hành Hội biểu quyết tán thành;

m) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ.

## 5. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành họp định kỳ 01 (một) năm 01 (một) lần hoặc có thể họp bất thường theo yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên trong Ban Chấp hành. Cuộc họp của Ban Chấp hành được coi là hợp lệ khi có

trên 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Các Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành;

c) Ban Chấp hành quyết định theo nguyên tắc quá bán, thiểu số phục tùng đa số. Trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội hoặc người chủ trì hội nghị. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

### **Điều 15. Ban Thường vụ**

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Hội bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Ban Thường vụ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, tổ chức thực hiện Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Dự thảo các nội dung báo cáo, Nghị quyết của Đại hội và hội nghị thường niên; dự thảo các chương trình hoạt động, Nghị quyết các kỳ họp giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành Hội;

c) Chuẩn bị các nội dung cho các kỳ họp định kỳ của Ban Chấp hành;

d) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành và quy định của pháp luật; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; quy chế khen thưởng, kỷ luật; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Hội;

đ) Quyết định khen thưởng, kỷ luật Hội viên; giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của Hội viên theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

e) Báo cáo công tác trong các kỳ họp của Ban Chấp hành.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ họp định kỳ 06 (sáu) tháng 01 (một) lần; khi cần thiết theo

đề nghị của Chủ tịch Hội, Ban Thường vụ có thể họp bất thường để giải quyết các công việc quan trọng, cấp bách phát sinh. Các Nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội hoặc người chủ trì hội nghị;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên thường vụ tham dự cuộc họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

## **Điều 16. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra Hội do Đại hội bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Trưởng, Phó Ban Kiểm tra do Ban Kiểm tra bầu. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Ủy viên Ban Kiểm tra có thể bị miễn nhiệm trước thời hạn theo quyết định của Đại hội bất thường hoặc theo đề nghị của ít nhất 2/3 (hai phần ba) số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số Hội viên chính thức.

3. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội, các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội, các quy chế của Hội trong hoạt động của các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Hội, Hội viên; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hội;

b) Xem xét, giải quyết các đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội và những vấn đề có liên quan đến Hội, Hội viên, tổ chức pháp nhân trực thuộc Hội theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra những vấn đề liên quan đến Hội, Hội viên, Chi hội, các tổ chức pháp nhân trực thuộc Hội do các cơ quan chức năng nhà nước yêu cầu. Kết luận về các đợt kiểm tra phải thông báo đầy đủ cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội, các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội.

4. Trong khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, Ban Kiểm tra có quyền yêu cầu Ban Chấp hành và các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội cung cấp thông tin tài liệu, chứng từ liên quan đến các vấn đề thuộc phạm vi kiểm tra.

5. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Kiểm tra ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội bầu ra trong số Ủy viên Ban Thường vụ Hội, là người đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định. Chủ tịch Hội có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định của Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Ký các văn bản của Hội; ký quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

đ) Ký quyết định kết nạp, khai trừ Hội viên, quyết định khen thưởng, kỷ luật Hội viên; ký các hợp đồng về tuyển dụng nhân sự vào làm việc tại Văn phòng Hội, Chi nhánh, Văn phòng Đại diện theo quy định của Bộ Luật Lao động và Điều lệ Hội;

e) Phân công công việc đối với các Phó Chủ tịch Hội trong từng lĩnh vực công việc của Hội;

g) Làm chủ tài khoản của Hội hoặc ủy quyền cho Tổng Thư ký. Phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên Ban Chấp hành, chủ trì cuộc họp Ban Chấp hành nhiệm kỳ kế tiếp cho đến khi bầu được Chủ tịch mới;

h) Trực tiếp chỉ đạo công việc của Tổng Thư ký, phê duyệt nhân sự của Hội theo Nghị quyết của Ban Thường vụ;

i) Cử Hội viên, cán bộ Hội đi công tác, tham dự hội nghị, hội thảo, tham gia các chương trình điều tra khảo sát, nghiên cứu, giám định, tư vấn, phản biện, chuyển giao công nghệ, bồi dưỡng nghiệp vụ ở trong, ngoài nước nhằm thực hiện nhiệm vụ của Hội theo quy định pháp luật;

k) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

## 2. Phó Chủ tịch Hội

a) Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu ra trong số Ủy viên Ban Thường vụ. Số lượng, tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành quyết định;

b) Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

c) Tùy nhu cầu công tác, một Phó Chủ tịch được ủy quyền thay mặt Chủ tịch Hội để điều hành công việc của Hội và chủ trì giải quyết công việc thường xuyên của Hội và khi Chủ tịch đi vắng, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội về những quyết định của mình.

## **Điều 18. Tổng Thư ký**

1. Tổng Thư ký Hội do Chủ tịch Hội đề cử để Ban Chấp hành Hội bầu trong số Ủy viên Ban Thường vụ, giúp Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội. Tổng Thư ký đảm trách các hoạt động của Văn phòng Hội, xử lý các công việc hành chính, tổng hợp; giúp giao dịch với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo yêu cầu công tác của Hội. Người được bầu làm Tổng Thư ký đương nhiên là Chánh Văn phòng Hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Thư ký:

a) Quản lý tài sản, tài chính và hồ sơ tài liệu của Hội;

b) Dự thảo các văn bản, kế hoạch và báo cáo của Hội;

c) Tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch và công tác thông tin, bồi dưỡng nghiệp vụ, hội nghị, hội thảo;

d) Hỗ trợ Hội viên triển khai các hoạt động của Hội.

## **Điều 19. Văn phòng, các ban chuyên môn, các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội**

1. Văn phòng Hội là cơ quan tham mưu giúp việc của Hội do Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng, có nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thực hiện công việc hành chính tổng hợp, kế toán tài chính cho Hội; thu thập và cung cấp thông tin cho Hội viên; phục vụ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Hội.

2. Tùy theo yêu cầu công việc thực tế, Ban Thường vụ thành lập các ban chuyên môn giúp việc để thực hiện các chương trình, đề án, đề tài của Hội. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội có thể mời một số chuyên gia tư vấn thực hiện nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Việc thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội do Ban

Chấp hành Hội xem xét thông qua, Ban Thường vụ tổng hợp trình Chủ tịch Hội quyết định và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật. Hội có trách nhiệm báo cáo Bộ Nội vụ về việc thành lập tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.

4. Văn phòng, các ban chuyên môn của Hội hoạt động theo quy chế do Chủ tịch Hội phê duyệt, tuân thủ Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

## **Chương V** **TÀI SẢN, TÀI CHÍNH**

### **Điều 20. Tài sản, tài chính**

1. Tài sản của Hội gồm: Trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, phục vụ hoạt động được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

2. Tài chính của Hội gồm:

a) Các khoản thu:

- Hội phí của Hội viên;
- Các khoản kinh phí có được do thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài (nếu có);
- Các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp, ủng hộ dưới hình thức hiện vật hay bằng tiền theo quy định của pháp luật;
- Các nguồn thu từ hoạt động tư vấn, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật;
- Các nguồn thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi:

- Chi cho các hoạt động thường xuyên của Hội như mua sắm trang thiết bị, máy móc, chi phí lương cho các cán bộ chuyên trách, phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách, công tác phí;
- Khen thưởng cho các Hội viên;
- Chi cho các hoạt động về thông tin, tuyên truyền, các hoạt động quan hệ hợp tác quốc tế, các hoạt động mang tính xã hội khác;
- Thuế và các khoản thu nộp khác cho ngân sách nhà nước (nếu có);

- Các khoản chi hợp pháp khác.

3. Các nguồn tài chính thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ của Hội và các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật phải dành cho hoạt động của Hội, không được chia cho Hội viên.

### **Điều 21. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính**

1. Tài chính, tài sản của Hội được ghi chép, theo dõi, hạch toán, quản lý, sử dụng và chi tiêu theo quy chế quản lý, sử dụng tài sản, tài chính do Ban Chấp hành Hội quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, Điều lệ Hội và các quy định của pháp luật nhà nước về chế độ chi tiêu tài chính đối với các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và phải được báo cáo trước Đại hội của Hội.

2. Các khoản thu, chi của Hội phải được Ban Kiểm tra của Hội kiểm tra, xác nhận trước khi báo cáo ra Đại hội.

3. Tài sản, tài chính của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **Điều 22. Quyết toán tài chính**

Hàng năm Hội phải báo cáo quyết toán tài chính theo quy định quản lý tài chính hiện hành của nhà nước gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Quyết toán tài chính của Hội được thực hiện theo năm tài chính và được thông báo tới các Hội viên.

## **Chương VI**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ HỘI**

#### **Điều 23. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội**

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ Luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Các vấn đề về tài sản, tài chính, quyền và lợi ích, trách nhiệm và nghĩa vụ khác của Hội liên quan đến chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể Hội được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ.

## **Chương VII**

### **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

#### **Điều 24. Khen thưởng**

1. Tổ chức, Hội viên của Hội có thành tích xuất sắc trong hoạt động Hội; các công dân, tổ chức có đóng góp cho hoạt động và sự phát triển của Hội, được Hội

xem xét, khen thưởng. Trường hợp Hội viên có thành tích đặc biệt xuất sắc sẽ được Hội đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm ban hành quy chế khen thưởng, quy định cụ thể hình thức, tiêu chuẩn, thủ tục, thẩm quyền khen thưởng Hội viên phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

### **Điều 25. Kỷ luật**

1. Tổ chức, Hội viên của Hội vi phạm Nghị quyết, hoạt động trái Điều lệ Hội, làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của Hội thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật với các hình thức: phê bình, khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ có thời hạn, cách chức, xóa tên khỏi danh sách Hội viên. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm ban hành quy chế kỷ luật, quy định cụ thể thủ tục, thẩm quyền kỷ luật Hội viên phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 26. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

1. Chỉ có Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường của Hội Nghiên cứu Bệnh hại thực vật Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành và được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

### **Điều 27. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hội Nghiên cứu Bệnh hại thực vật Việt Nam gồm 08 (tám) Chương, 27 (hai mươi bảy) Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2019-2024) của Hội thông qua ngày 03 tháng 8 năm 2019 tại Thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Nghiên cứu Bệnh hại thực vật Việt Nam có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.